

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vạn Hà (nay là thị trấn Thiệu Hóa), huyện Thiệu Hóa đến năm 2035

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 786/UBTVQH14 ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 3943/SXD-QH ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây

dựng thị trấn Vạn Hà (nay là thị trấn Thiệu Hóa), huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035 (kèm theo Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2021 của UBND huyện Thiệu Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Phạm vi ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú; giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Thiệu Long, Thiệu Công;
- Phía Nam giáp xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa và xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn;
- Phía Tây giáp xã Thiệu Phúc, xã Thiệu Vận;
- Phía Đông giáp xã Thiệu Nguyên, xã Tân Châu, xã Thiệu Duy.

2. Tính chất, chức năng đô thị

Là thị trấn huyện lỵ, trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa, xã hội của huyện Thiệu Hóa; một trong những trung tâm kinh tế của huyện với các ngành nghề chủ yếu: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại.

3. Quy mô

a) Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng khoảng 25.132 người;
- Dân số dự báo đến năm 2035 khoảng 45.000 người.

b) Quy mô đất đai:

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch chung thị trấn khoảng 1.720,8 ha.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

4.1. Chỉ tiêu sử dụng đất.

- Đất dân dụng quy hoạch mới: 176,5ha, đạt chỉ tiêu 88,8 m²/người.

- Đất đơn vị ở phát triển mới: 108,96ha, đạt chỉ tiêu 54,8 m²/người.
- Đất công cộng đô thị quy hoạch mới: 19,52ha; đạt chỉ tiêu 9,8 m²/người.
- Đất cây xanh đô thị khoảng: 18,58ha, đạt chỉ tiêu 4,12 m²/người; gồm:
 - + Đất hiện trạng công viên cây xanh: khoảng 10,38ha;
 - + Đất công viên cây xanh mới: khoảng 8,20ha.

4.2. Chỉ tiêu cơ bản về hạ tầng kỹ thuật.

- Cấp nước sinh hoạt (Qsh): 120 lít/người-ngđ; tỷ lệ cấp nước 100%;
- Chỉ tiêu điện năng: 1500 KWh/người/năm; phụ tải 500W/người;
- Thoát nước thải: $\geq 80\%$ cấp nước;
- Tiêu chuẩn xử lý chất thải rắn (CTRsh): $\geq 0,9$ kg/người/ngày.

5. Định hướng phát triển không gian, cải tạo đô thị

- Thị trấn Thiệu Hóa phát triển trên cơ sở các trục không gian chủ đạo như Quốc lộ 45; đường tránh Quốc lộ 45; đường thị trấn Thiệu Hóa đi Thiệu Giang; Tỉnh lộ 506B, Tỉnh lộ 506B 502; đường Nam thị trấn Thiệu Hóa đi Hậu Hiền; đường thành phố Thanh Hóa đi Ngọc Lặc.

- Phát triển thị trấn theo hướng Bắc - Nam hình thành đô thị 2 bên bờ sông Chu. Tổ chức nêm xanh trong hành lang đê sông Chu.

- Phát triển các khu chức năng đô thị dọc theo các tuyến đường được quy hoạch mới bao gồm: Tuyến đường thị trấn Thiệu Hóa đi Thiệu Giang; đường Nam thị trấn Thiệu Hóa đi Hậu Hiền; tuyến đường tránh Quốc lộ 45 khu vực Nam thị trấn.

- Phát triển, cải tạo hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích toàn khu 1.720 ha bao gồm:

- Đất xây dựng đô thị: 1.034,4ha, trong đó:
 - + Đất dân dụng hiện trạng: 379,23ha;
 - + Đất dân dụng quy hoạch mới: 176,5ha;
 - + Đất ngoài dân dụng: 480,67ha;
- Đất khác: 684,4ha.

6.1. Thống kê quy hoạch sử dụng đất theo giai đoạn

TT	Loại đất	Ký hiệu	Đến năm 2025		Đến năm 2035	
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Đất xây dựng đô thị		825,84	48,0	1036,40	60,2
I	Đất dân dụng hiện trạng		379,23	22,04	379,23	22,04
1	Đất đơn vị ở hiện trạng cải tạo	HT	318,63	18,52	318,63	18,52
2	Đất công cộng	CC	17,73	1,03	17,73	1,03
a	Hiện trạng công trình công cộng		7,35		7,35	
b	Hiện trạng công viên cây xanh đô thị	CX	10,38		10,38	
3	Đất giao thông		42,87	2,49	42,87	2,49
II	Đất dân dụng mới		110,62	6,4	176,50	10,3
1	Đất đơn vị ở	DCM	65,00	3,78	108,96	6,33
2	Đất công cộng		19,52	1,13	19,52	1,13
2.1	Đất văn hóa, TDTT	TDTT	8,30		8,30	
2.2	Đất dịch vụ thương mại	DVTM	2,84		2,84	
2.3	Đất chợ đô thị	C	0,19		0,19	
2.4	Đất giáo dục	MN,TH	8,19		8,19	
3	Đất công viên cây xanh đô thị	CVCX	6,50	0,38	8,20	0,48
4	Đất giao thông đối nội		19,60		39,82	2,31
III	Đất ngoài dân dụng		335,99	19,5	480,67	27,9
1	Đất công cộng	HC,CQ	14,20	0,83	20,15	1,17
1.1	Đất hành chính huyện	HC1	6,00		8,64	
1.2	Đất cơ quan trụ sở doanh nghiệp	CQ	8,20		9,35	
1.3	Đất quảng trường		2,16		2,16	
2	Đất trường THPT, dạy nghề	TH, GD	7,25	0,42	7,25	0,42
3	Đất y tế, bệnh viện	BV	5,58	0,32	5,58	0,32
4	Đất công trình hỗn hợp	HH	30,15	1,75	52,78	3,07
5	Đất dịch vụ thương mại	DVTM	32,93	1,91	45,50	2,64
6	Đất chợ đầu mối nông sản	C	2,14	0,12	2,14	0,12
7	Đất di tích, tín ngưỡng, tôn giáo	TN	3,17	0,18	3,17	0,18
8	Đất cụm công nghiệp - TTCN	CN-TTCN	25,35	1,47	57,73	3,35
8.1	Nhà máy may thiêu đồ		3,47		3,47	
8.2	Cụm công nghiệp vạn hà		17,50		50,00	
8.3	Cụm làng nghề thiêu đồ		4,38		4,26	
9	Đất công trình đầu mối HTKT		20,85	1,21	22,16	1,29
9.1	Đất bến xe	BX	1,44		1,44	
9.2	Đất nhà máy cấp nước	XLCN	1,86		1,86	
9.3	Đất trạm xử lý nước thải	XLNT	1,31		2,62	
9.4	Trạm trung chuyển rác	R	0,54		0,54	
9.5	Nghĩa trang	NT	15,00		15,00	
9.6	Trạm 110 kv		0,70		0,70	

TT	Loại đất	Ký hiệu	Đến năm 2025		Đến năm 2035	
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
10	<i>Đất cây xanh, TDTT</i>		133,85	7,78	161,33	9,38
10.1	Đất thể dục thể thao	TDTT	4,39		4,39	
10.2	Đất cây xanh công viên, cảnh quan	CXCQ	120,30		147,78	
10.3	Đất cây xanh cách ly	CXCL	13,55		13,55	
11	Đất giao thông đối ngoại		60,52	3,52	102,88	5,98
B	Đất khác		894,96	52,0	684,40	39,8
I	Đất nông nghiệp công nghệ cao	CNC	46,95	2,73	96,71	5,62
II	Đất sản xuất nông nghiệp	SXNN	762,53	44,31	502,21	29,18
III	Mặt nước		72,98	4,2	72,98	4,2
IV	Đất hành lang điện cao thế		12,50	0,7	12,50	0,7
	Tổng diện tích khu đất		1720,80	100,0	1720,80	100,0

6.2. Phân khu chức năng

6.2.1. Khu Hành chính - Chính trị

- Khu Hành chính - Chính trị cấp huyện: Xây dựng khu Hành chính - Chính trị mới tại khu vực phía Bắc trục trung tâm thị trấn, gắn với quảng trường văn hóa. Di chuyển trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Công an, Bảo hiểm xã hội, Trung tâm Y tế huyện, Đài truyền thanh, Trung tâm dân số KHH gia đình, Hội người mù sang vị trí mới.

- Khu Công sở thị trấn: Công sở của thị trấn được cải tạo và chỉnh trang mới.

- Các công trình khác được giữ nguyên vị trí, cải tạo về kiến trúc cảnh quan, tạo bộ mặt đô thị.

6.2.2. Khu thương mại, dịch vụ và chợ

- Phát triển các khu dịch vụ thương mại dọc theo đường Thanh Hóa - Ngọc Lặc, Quốc lộ 45, Tỉnh lộ 502 và các khu vực có vị trí thuận lợi.

- Xây dựng Chợ hoa quả nông sản huyện Thiệu Hóa mới tại vị trí trung tâm thị trấn. Nâng cấp, xây dựng mới các chợ Cây Trôi, chợ Chè tại khu vực phía Bắc và phía Nam đô thị.

6.2.3. Đất đơn vị ở

- Đất đơn vị ở hiện trạng: Cải tạo chỉnh trang đồng bộ về hạng tầng kỹ thuật. Tổng diện tích khoảng 318,63ha.

- Đất đơn vị ở mới: Xây dựng các khu dân cư mới tập trung tại khu vực phía Đông Bắc, Tây Bắc, Tây Nam và Đông Nam thị trấn. Diện tích đất đơn vị ở mới khoảng 108,96 ha.

6.2.4. Khu giáo dục đào tạo

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Thiệu Hóa di chuyển đến phía Nam đường tỉnh lộ 506B, đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao chất lượng giảng dạy;

- Chuyển trường mầm non và tiểu học Thiệu Đô sang vị trí mới, nằm trên đường tỉnh lộ 502.

- Bố trí 01 trường tiểu học tại vị trí phía Bắc tuyến đường tỉnh lộ 506B;

- Các trường học khác không thay đổi, cải tạo và chỉnh trang mới.

6.2.5. Đất y tế

Giữ nguyên diện tích, nâng cấp quy mô giường bệnh các bệnh viện Thiệu Hóa, bệnh viện đa khoa Đại An; các cơ sở y tế khác như: trung tâm y tế dự phòng; các trạm y tế duy trì quy mô hiện tại.

6.2.6. Đất thể dục thể thao

- Bố trí 01 khu trung tâm thể dục - thể thao nằm tại khu trung tâm hành chính văn hóa mới của huyện thuộc khu đơn vị số 1. Là khu trung tâm thể dục thể thao cấp huyện, bao gồm các công trình: sân vận động, nhà thi đấu đa năng, bể bơi....

- Bố trí 01 khu thể thao, vui chơi dưới nước nằm tại vị trí phía Bắc bờ sông Chu.

- Khu trung tâm thể dục, thể thao huyện hiện hữu được chuyển đổi thành Khu trung tâm thể dục, thể thao thị trấn.

6.2.7. Đất văn hóa

- Bố trí 01 Quảng trường văn hóa cấp huyện nằm trên trục trung tâm thị trấn nối Quốc lộ 45 và Quốc lộ 45 cải dịch gắn với trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện mới;

- Các khu trung tâm văn hóa thị trấn, nhà văn hóa, khu đài tưởng niệm liệt sỹ... tiếp tục duy trì quy mô hiện tại, không thay đổi.

6.2.8. Khu tôn giáo, tín ngưỡng

Các công trình tôn giáo, tín ngưỡng cần giữ gìn, tôn tạo đáp ứng nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng của dân cư đô thị và được xây dựng thành sản phẩm du lịch tâm linh.

6.2.9. Khu công trình hỗn hợp

Tổ chức các khu đất công trình hỗn hợp, bao gồm các công trình đất dịch vụ, đất công cộng, đất ở thương mại, đất cây xanh, HTKT... nằm tại các vị trí giao thông quan trọng.

6.2.10. Cụm công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp – làng nghề

- Mở rộng diện tích cụm công nghiệp - TTCN Vạn Hà về phía Bắc, khu vực xã Thiệu Phú.

- Điều chỉnh diện tích cụm công nghiệp làng nghề Thiệu Đô, định hướng quy hoạch là cụm công nghiệp làng nghề gắn với làng nghề uơng tơ dệt nhiều Hồng Đô.

- Di dời Nhà máy may Vạn Hà ra ngoài thị trấn, bố trí vào cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn huyện Thiệu Hóa.

6.2.11. Khu công viên, cây xanh cảnh quan

- Bố trí các khu công viên cây xanh công cộng, phân bố đều toàn đô thị đảm bảo bán kính phục vụ của cộng đồng dân cư.

- Phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan bờ sông Chu.

- Các khu nghĩa địa hiện hữu trong khu vực đô thị được đóng cửa, từng bước cải tạo thành công viên tâm linh.

- Cây xanh cách ly được bố trí tại khu vực các cụm công nghiệp, khu nghĩa trang.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch giao thông

a) Đường giao thông đối ngoại:

- Quốc lộ 45 hiện trạng: Mặt đường 2x(7,5-8,5)m; hè 2x5,0m; Chi giới đường đỏ (CGĐĐ) = 25,0m-27,0m;

- Tuyến đường Quốc lộ 45 cải dịch (Thanh Hóa - Ngọc Lặc): Mặt đường 2x10,5m; phân cách giữa 3,0m; mặt đường gom 2x7,5m; hè 2x6,0m; CGĐĐ = 57,0m;

- Tuyến đường Bắc Sông Chu qua khu vực thị trấn: Đoạn nối từ Quốc lộ 45 đến đường tránh Quốc lộ 45 (TP. Thanh Hóa - Ngọc Lặc) có mặt đường 2x11,0m; phân cách giữa (kết hợp kênh thoát nước) 4,0m; phân cách đường gom 2x1,0m; đường gom 2x5,75m; hè 2x10,0m; CGĐĐ = 59,5m; Đoạn còn lại có mặt đường 2x11,5m; phân cách giữa (kết hợp kênh thoát nước) 4,0m; hè 2x5,0m; CGĐĐ = 37,0m.

- Tuyến đường từ thị trấn Thiệu Hóa đi Thiệu Phúc: Mặt đường 2x10,0m; phân cách giữa 5,0m; hè 2x5,0m; CGDD = 35,0m;

- Đường Nam sông Chu (Nam TT. Thiệu Hóa - Hậu Hiền): Mặt đường 2x10,5m; phân cách 3,0m; hè 2x5,0m; CGDD = 34,0m;

- Đường tỉnh 502: lòng đường 2x7,5m; phân cách (kết hợp kênh B9) 7,0m; hè 2x5,0m; CGDD = 32,0m;

- Đường tỉnh 515: Mặt đường 2x7,5m; hè 2x5,0m; CGDD = 25,0m;

- Đường tỉnh 506B kéo dài, đoạn qua trung tâm thị trấn: Mặt đường 2x5,25m; phân cách kết hợp kênh 6,0m; hè 2x4,0m; CGDD = 24,5m; đoạn ngoại vi trung tâm thị trấn: Mặt đường 2x5,25m; hè phía Nam 5,0m; hè phía Bắc 3,0m; CGDD = 18,5m;

- Đường tỉnh 516C: Mặt đường 2x5,25m; hè 2x5,0m; CGDD = 20,5m.

- Đường tránh Quốc lộ 45 phía Nam thị trấn: Mặt đường 2x10,5m; phân cách 3,0m; hè 2x6,0m; CGDD = 36,0m.

b) Giao thông đối nội:

- Khu vực phát triển mới: Xây dựng các tuyến đường khu vực đô thị, đường nội bộ theo dạng ô bàn cờ, có chỉ giới đường đỏ từ 17,5m - 20,5m;

- Khu vực cũ: cải tạo, mở rộng hệ thống đường bê tông, cấp phối hiện có đạt tiêu chuẩn đường đô thị.

- Cải tạo các tuyến đường đê sông Chu: Nền đường đê từ 9,5m - 11,5m.

c) Giao thông tỉnh, giao thông công cộng:

- Xây dựng 01 bến xe khách loại 4, diện tích khoảng 1,44ha. Nằm trên đường Nam thị trấn Thiệu Hóa - Hậu Hiền.

- Hệ thống bãi đỗ xe sẽ được xây dựng kết hợp với các khu vực chức năng đô thị, tùy theo nhu cầu cụ thể.

- Tiếp tục khai thác, nâng cấp các tuyến xe bus hiện có. Phát triển các tuyến bus mới, tăng cường kết nối thị trấn với các khu vực trong tỉnh.

d) Giao thông đường thủy nội địa (ĐTND):

- Giữ nguyên cấp kỹ thuật tuyến đường thủy nội địa sông Chu: Đoạn phía Đông cầu Thiệu Hóa: cấp 3 ĐTND; Đoạn phía Tây cầu Thiệu Hóa: cấp 4 ĐTND.

- Bến thủy nội địa: Xây dựng 01 bến thủy nội địa là bến hàng hóa, công suất 50.000 tấn/năm, tàu trọng tải tối đa 300 tấn có thể lưu thông.

- Xây dựng bến thuyền du lịch phía bờ Bắc sông Chu, phục vụ tuyến du lịch đường sông từ Hàm Rồng đi khu di tích Lam Kinh và phục vụ khu du lịch sinh thái ven sông Chu.

7.2. Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước của thị trấn đến năm 2035 là: 10.000 m³/ngđ.

- Nguồn nước: Khu vực phía Bắc nguồn nước tại sông Chu. Khu vực phía Nam được lấy từ kênh Bắc qua hệ thống kênh B9.

- Nhà máy nước:

+ Khu vực phía Nam thị trấn: Nâng cấp công suất nhà máy nước Thiệu Đô (công suất hiện tại 1.200 m³/ngđ) lên 10.000 m³/ngđ phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của khu vực Nam thị trấn Thiệu Hóa và vùng phụ cận.

+ Khu vực phía Bắc thị trấn: Nhà máy nước Thiệu Phúc công suất 16.000 m³/ngđ phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của khu vực Bắc thị trấn Thiệu Hóa và vùng phụ cận.

- Mạng lưới tuyến ống chính cấp nước trong khu vực: Sử dụng mạng lưới ống cấp nước chính bằng các mạng vòng, mạng cụt đảm bảo cấp cho khu vực.

7.3. Quy hoạch San nền - Thoát nước

7.3.1. Định hướng san nền xây dựng

a) Nguyên tắc thiết kế san nền

- Trên cơ sở cao độ khống chế mặt đường của các tuyến đường, cao độ hiện trạng khu dân cư hiện có của khu vực nghiên cứu quy hoạch, căn cứ vào tài liệu điều tra thực trạng khu vực quy hoạch xây dựng.

- Kết hợp hài hoà cao độ nền khu dân cư hiện trạng (san lấp cục bộ, tránh ngập úng) và cao độ nền của khu đất quy hoạch xây dựng mới;

- Chọn cốt khống chế thấp nhất cho khu vực quy hoạch là 5,20m; độ dốc nền thoát nước là $i=0,1\% - 0,4\%$, thuận lợi cho thoát nước mưa.

b) Giải pháp san nền cụ thể

Khu vực dân cư hiện trạng: cơ bản giữ nguyên cao độ nền hiện có (san lấp cục bộ) tránh ngập úng.

Trên cơ sở lấy kênh Đồng Kéch và hồ điều hòa (phía Bắc); kênh Đô Cương (phía Nam) là các trục thu nước mưa, thiết kế san nền như sau:

- Đối với khu vực phía Bắc thị trấn Vạn Hà cũ: san nền tạo mặt bằng dốc về phía Nam, Đông Nam để thuận lợi tiêu nước ra kênh Đồng Kéch;

- Đối với khu vực phía Nam thị trấn Vạn Hà cũ: san nền tạo mặt bằng dốc về phía Bắc, Đông Bắc để thuận lợi tiêu nước ra hồ điều hòa, kênh Đồng Kéch;

- Đối với khu vực Đông Bắc xã Thiệu Đô cũ: san nền tạo mặt bằng dốc về phía Nam để thuận lợi tiêu nước ra kênh tiêu Đô Cương;

- Đối với khu vực phía Tây Nam xã Thiệu Đô (gần Ngã ba Chè): san nền tạo mặt bằng dốc về phía Bắc, Đông Bắc để thuận lợi tiêu nước ra kênh tiêu Đô Cương và hệ thống kênh tiêu thuộc xã Thiệu Vạn, Thiệu Trung.

7.3.2. Định hướng phát triển hệ thống thoát nước:

a) Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa khu quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng tự chảy. Hệ thống thoát nước mưa đảm bảo phù hợp với tình hình hiện trạng, các quy hoạch và các dự án xung quanh.

- Phân chia lưu vực thoát nước:

+ Lưu vực 1 - Khu vực phía Bắc Đường tỉnh 516C: Trục tiêu chính là sông Cầu Chày (đổ vào sông Mã) và sông Mạo Khê (thoát ra sông Chu qua trạm bơm tiêu Thiệu Duy).

+ Lưu vực 2 - Khu vực phía Bắc đê tả sông Chu: Trục tiêu chính là sông Cầu Chày (đổ vào sông Mã) và sông Mạo Khê (thoát ra sông Chu qua trạm bơm tiêu Thiệu Duy).

+ Lưu vực 3 - Khu vực phía Nam đê hữu sông Chu: Trục tiêu chính là kênh tiêu Đô Cương thuộc hệ thống tiêu úng Đông Sơn (thoát ra sông Thọ Hạc).

* Cấu tạo hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được dự kiến là hệ thống thoát nước tự chảy hoàn toàn, độc lập với hệ thống thoát nước thải.

- Việc thu nước mưa mặt đường, hè được thực hiện bởi các giếng thu nước trực tiếp đặt tại mép đường với khoảng cách giữa các ga được lấy theo đường kính ống.

b) Thoát nước thải:

- Thiết kế hệ thống thoát nước thải độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Sử dụng cống tròn có đường kính trung bình từ D300 - D600 chôn ngầm dưới vỉa hè, lòng đường để thu gom nước thải và dẫn về trạm xử lý chung.

- Chia khu vực nghiên cứu thành 2 lưu vực, lấy sông Chu làm đường phân lưu.

+ Lưu vực 1: nằm ở phía Bắc sông Chu. Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp sau khi xử lý sơ bộ tại nguồn sẽ được thu gom và dẫn về trạm xử lý (nằm ở phía Đông Bắc), công suất trạm xử lý: 5.400 m³/ngày đêm. Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn sẽ xả ra sông Mạo Khê.

+ Lưu vực 2: nằm ở phía Nam sông Chu. Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp sau khi xử lý sơ bộ tại nguồn sẽ được thu gom và dẫn về trạm xử lý (nằm ở phía Đông Nam), công suất trạm xử lý: 2.600 m³/ngày đêm. Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn sẽ xả vào kênh tiêu Đô Cương.

7.4. Định hướng cấp điện

- Nguồn điện, trạm biến áp:

+ Nguồn điện được lấy từ trạm 220 kV Ba Chè (trạm 220 kV Thanh Hóa);

+ Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Thiệu Hóa công suất S = 40MVA-110/35/22kV tại khu vực xã Thiệu Phú đảm bảo cấp cho thị trấn Thiệu Hóa và vùng phụ cận;

+ Các máy biến áp phụ tải có công suất 180kVA, 250kVA, 400kVA, 560kVA đảm bảo bán kính cấp điện không quá 500m, được lấy nguồn từ trạm 110kV xây dựng mới.

+ Dỡ bỏ trạm biến áp trung gian hiện có.

- Mạng lưới điện cao áp, trung áp:

+ Lưới điện cao áp 220kV, 110kV giữ nguyên theo hiện trạng.

+ Lưới điện trung áp 35kV: Tiếp tục vận hành và phát triển lưới điện 35kV cấp điện cho các trạm biến áp phân phối, cụm công nghiệp.

+ Lưới điện trung áp 22kV: Lưới điện trung áp 10kV hiện hữu cải tạo sang lưới 22kV. Các tuyến đường dây xây mới được thiết kế theo tiêu chuẩn lưới 22kV.

- Mạng lưới hạ áp: Cải tạo lại các tuyến đường dây hạ thế hiện hữu đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật.

7.5. Định hướng hạ tầng viễn thông thụ động

- Tổng nhu cầu dịch vụ viễn thông của khu vực lập quy hoạch là: 11.200 đường dây thuê bao.

- Nâng cấp đường cáp quang từ trạm chuyển mạch trung tâm tỉnh Thanh Hóa về khu vực. Tuyến cáp đi ngầm theo tuyến Quốc lộ 45 tới trạm chuyển mạch Thiệu Đô và trạm chuyển mạch tại thị trấn Thiệu Hóa đầu nối liên lạc tới trạm chuyển mạch trung tâm huyện Triệu Sơn.

- Tuyến cáp quang xây dựng mới phải là đường dây cáp quang ngầm dọc theo các tỉnh lộ và các đường nội khu.

- Nâng cấp trạm truy nhập quang; xây dựng các tuyến cáp quang ngầm dọc các tuyến giao thông từ trạm trung tâm thị trấn Thiệu Hóa về trạm truy nhập quang trong khu vực.

- Bố trí lại hệ thống các trạm phát sóng (BTS) hiện có nhằm đảm bảo quy cách và an toàn theo quyết định 3705/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Đầu tư xây dựng các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động thân thiện với môi trường, dùng chung cho các doanh nghiệp viễn thông trong khu vực.

- Cải tạo chỉnh trang các trạm viễn thông hiện có, kết nối bằng tuyến cáp quang ngầm.

- Từ trạm viễn thông trung tâm kéo các tuyến cáp đến các tủ cáp trong các khu vực đô thị. Từ các tủ cáp đầu nối tới hộp cáp và từ hộp cáp sẽ dẫn đến các thuê bao (thiết bị đầu cuối).

7.6. Định hướng thu gom chất thải, vệ sinh môi trường và nghĩa trang

a) Thu gom chất thải, vệ sinh môi trường: Chất thải rắn được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý rác thải tập trung tại xã Thiệu Quang, Thiệu Thịnh huyện Thiệu Hóa.

b) Nghĩa trang: Bố trí 1 khu nghĩa trang tập trung diện tích khoảng 15,0ha. Vị trí tại khu vực phía Tây thị trấn Thiệu Hóa trên cơ sở mở rộng nghĩa địa hiện có. Các nghĩa địa khác không tổ chức hung táng. Không mở rộng, từng bước cải tạo chỉnh trang theo hình thức công viên nghĩa trang.

8. Quy định bảo vệ môi trường

- Các khu xử lý nước thải được phân ra theo từng lưu vực thoát nước để đảm bảo nước tự chảy, nước sau khi được xử lý sẽ được thoát ra sông Mạo Khê và kênh Đô Cương.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Được phân loại tại nguồn, thu gom và đưa về khu chứa chất thải rắn tập trung (theo quy hoạch).

- Nghiêm cấm việc chăn thả gia súc, gia cầm trên đường phố coi trọng việc trồng cây xanh, tạo cho đô thị môi trường sinh thái xanh - sạch - đẹp. Tổ chức thu gom xử lý rác thải 100%.

- Trồng cây xanh 2 bên trục đường giao thông, chọn loại cây có nhiều bóng mát, ít sâu bệnh và chịu được gió bão. Xây dựng và trồng cây cho khu công viên chính của đô thị, đặc biệt chú trọng trồng cây xanh vườn hoa, gắn cây xanh với mặt nước, tạo thành điểm nhấn của đô thị, đáp ứng yêu cầu vui chơi nghỉ ngơi của đô thị. Tổ chức trồng cây xanh, sân vườn, khuôn viên, bồn hoa, trong các cơ quan nhà nước, công trình công cộng...vv.

9. Các hạng mục ưu tiên đầu tư

TT	Danh mục các chương trình, dự án đầu tư xây dựng	Nguồn vốn thực hiện
A	Giai đoạn năm 2021-2025	
I	Các công trình cơ quan hành chính	
1	Đầu tư mới trụ sở HU, HĐND, UBND huyện và một số các cơ quan cấp huyện.	Ngân sách
2	Đầu tư mới trụ sở công an huyện	Ngân sách
II	Công trình văn hóa - thể dục thể thao, Công viên cây xanh	Ngân sách
III	Công nghiệp - TTCN - Làng nghề	
	Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Vạn Hà, cụm công nghiệp - làng nghề Thiệu Đô	Doanh nghiệp
V	Đầu tư chợ nông sản	Ngân sách, doanh nghiệp
VI	Công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	
1	Hệ thống giao thông đầu tư	
a	Đường TT. Thiệu Hóa đi Thiệu Giang	Ngân sách
b	Đường tránh QL45 (từ TP Thanh Hóa đi Ngọc Lặc)	Ngân sách
c	Đường Nam từ TT. Thiệu Hóa - Hậu Hiền	Ngân sách
d	Đường từ TT. Thiệu Hóa - Thiệu Phúc	Ngân sách
e	Đường từ QL45 hiện hữu đi Thiệu Công	Ngân sách
2	Hệ thống điện, cấp nước, thoát nước	Ngân sách
3	Nghĩa trang	Ngân sách
B	Giai đoạn năm 2026-2035	
1	Đầu tư hoàn chỉnh các công trình công cộng, dịch vụ đô thị	Ngân sách, doanh nghiệp
2	Đầu tư hoàn thiện đồng bộ các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội	Ngân sách, doanh nghiệp

Điều 2. Tổ chức thực hiện.**1. UBND huyện Thiệu Hóa có trách nhiệm:**

- Hoàn chỉnh hồ sơ được duyệt theo quy định, tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa đến năm 2035 cho địa phương, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chung được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại Khoản 12, Điều 29 của Luật 35/2018/QH14.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng, các sở ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H2.(2021)QDPD_DC QHC TT Van Ha

CHỦ TỊCH
Đỗ Minh Tuấn